

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2026/DS-ST
Ngày 15 – 4 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2026/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2026/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (viết tắt là V1); địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

1. Ông Đỗ Thành Trí T; chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ;

2. Bà Trần Thị Thanh H; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Cùng địa chỉ liên hệ: V1 - Tầng B, Số F N, Tổ G, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Là những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Văn bản ủy quyền số 004003.05/2025/UQN-PUN-RCC ngày 23/5/2025).

- Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số D, đường D, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2025, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh H trình bày:

Ông Trần Văn C đã vay vốn của Ngân hàng TMCP V (viết tắt là V1) theo các Hợp đồng với số tiền vay và mục đích vay như sau:

STT	Số Hợp đồng	Số tiền vay/ Hạn mức	Thời hạn vay	Ngày giải ngân	Ngày quá hạn	Mục đích vay
1	102-P-0075358 (LN 2301178194131)	22,000,000 đồng	60 tháng	18/01/2023	22/12/2023	vay tiêu dùng cá nhân
2	LD2329600656 (VOCL 2329600084)	319,300,000 đồng	60 tháng	23/10/2023	05/12/2023	vay tiêu dùng cá nhân

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, Ông Trần Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 15/4/2026, ông Trần Văn C còn nợ V1 tổng số tiền gốc và lãi đối với 02 hợp đồng như sau:

Nợ gốc khoản vay: 340.534.450 đồng

Nợ lãi và phí phạt: 338.611.775 đồng

Tổng cộng: 679.146.225 đồng

Do đó, Ngân hàng TMCP V (V1) đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Trần Văn C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/4/2026 theo Hợp đồng cho vay số LD2329600656 ngày 23/10/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2301178194131 ngày 17/01/2023 là 679.146.225 đồng, trong đó: Nợ gốc 340.534.450 đồng, nợ lãi là 338.611.775 đồng.

Kể từ ngày 16/4/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ ông Trần Văn C còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LD2329600656 ngày 23/10/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2301178194131 ngày 17/01/2023.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Trần Văn C vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu gì đối với vụ án.

* *Tại phiên tòa:* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP V (V1) khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Trần Văn C, bị đơn ông C có nơi cư trú tại phường B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn ông Trần Văn C vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Ông C cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có đơn yêu cầu phản tố. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung: Hợp đồng cho vay số LD2329600656 ngày 23/10/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2301178194131 ngày 17/01/2023 thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP V đã giải ngân cho ông Trần Văn C số tiền 319.300.000đồng theo Hợp đồng cho vay số LD2329600656 ngày 23/10/2023 và cấp thẻ tín dụng cho ông C hạn mức 22.000.000đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng, ông Trần Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V. Tính đến ngày 15/4/2026, ông Trần Văn C còn nợ số tiền gốc và lãi, phí phạt theo thỏa thuận tại các hợp đồng như sau:

Nợ gốc: 340.534.450 đồng;

Nợ lãi và phí phạt: 338.611.775đồng;

Tổng cộng: 679.146.225 đồng

Do đó, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc nêu trên là có cơ sở xem xét.

[4] Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi, phí phạt tạm tính đến ngày 15/4/2026 đối với Hợp đồng cho vay số LD2329600656 ngày 23/10/2023 là 292.032.088đồng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2301178194131 ngày 17/01/2023 là 46.579.687đồng là đúng thỏa thuận tại và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều

468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N và Điều 7, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 184, 227, 228, 229, 235, 238, 254, 266, 267 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng N; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) đối với bị đơn ông Trần Văn C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Văn C phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tổng số tiền tạm tính đến này 15/4/2026 theo Hợp đồng cho vay số LD2329600656 ngày 23/10/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2301178194131 ngày 17/01/2023 là 679.146.225 đồng trong đó:

Nợ gốc là: 340.534.450 đồng;

Nợ lãi và phí phạt khoản vay là 338.611.775 đồng.

Kể từ ngày 16/4/2026 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ ông Trần Văn C còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LD2329600656 ngày 23/10/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số LN2301178194131 ngày 17/01/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Văn C phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 15.582.925 đồng (Mười lăm triệu năm trăm tám mươi hai ngàn chín trăm hai mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.639.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003961 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duy Nhân



